

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**

-----o0o-----
Số: 1949 /2022/BC-CKNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank – Agriseco
- Địa chỉ Trụ sở chính: Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 02462762666 - Fax: 02462765666
- Vốn điều lệ: 2.120.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: AGR
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	28/06/2022	- Thông qua các Báo cáo gồm: Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			ty và Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Ban kiểm soát; - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; - Thông qua Phương án Xử lý số dư Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ; - Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu; - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022; - Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Tiền lương, thù lao, ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; - Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán được thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; - Thông qua sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế hoạt động của HĐQT.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

6 tháng đầu năm 2022, HĐQT họp trực tiếp 04 kỳ và họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 10 lần.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT
1	Ông Phan Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	22/06/2019	-
2	Ông Mai Khắc Chinh	Thành viên HĐQT	22/06/2019	-
3	Ông Đinh Ngọc Phương	Thành viên HĐQT	22/06/2019	-
4	Ông Lê Quang Sự	Thành viên HĐQT độc lập	22/06/2019	-
5	Bà Phạm Thị Hồng Thu	Thành viên HĐQT	22/06/2019	-

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự (họp trực tiếp)	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Số lần có ý kiến phản hồi (lấy ý kiến bằng văn bản)	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự họp/phản hồi
1	Ông Phan Văn Tuấn	04	100	10	100	-
2	Ông Mai Khắc Chinh	04	100	10	100	-
3	Ông Đinh Ngọc Phương	04	100	10	100	-
4	Ông Lê Quang Sự	04	100	10	100	-
5	Bà Phạm Thị Hồng Thu	04	100	10	100	-

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát đầy đủ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban kiểm soát (BKS) hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát Ban Tổng Giám đốc.
- Tổng Giám đốc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo HĐQT định kỳ và đột xuất theo Quyết định số 19/2016/QĐ-HĐQT-VP ngày 16/12/2016.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Agriseco không thành lập Tiểu ban, HĐQT cử thành viên HĐQT độc lập phụ trách về vấn đề lương thưởng.
- HĐQT thành lập Văn phòng HĐQT và Ban Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro (KTNB&QTRR) thực hiện đầy đủ các công việc hỗ trợ hoạt động của HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết HĐQT			
1	324/NQ - HĐQT	17/01/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt trích lập dự phòng kỳ 31/12/2021	100%
2	325/NQ - HĐQT	28/01/2022	Nghị quyết về việc phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2021	100%
3	326/NQ - HĐQT	10/2/2022	Nghị quyết về thông qua chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 của Agriseco	100%
4	327/NQ - HĐQT	22/03/2022	Nghị quyết về thông qua việc thực hiện cung cấp dịch vụ cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán và ban hành quy định về cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán	100%
5	328/NQ - HĐQT	23/03/2022	Nghị quyết về các nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 1 năm 2022	100%
6	329/NQ - HĐQT	31/03/2022	Nghị quyết về tiếp tục thuê chỗ đặt máy chủ tại Trung tâm dữ liệu	100%
7	330/NQ - HĐQT	4/4/2022	Nghị quyết về việc hỗ trợ cho cán bộ Công ty về điều kiện làm việc khi nhận nhiệm vụ tại Chi nhánh Miền Nam	100%
8	331/NQ - HĐQT	14/04/2022	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và thông qua việc chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ	100%
9	332/NQ - HĐQT	9/5/2022	Nghị Quyết về việc mua mới phần mềm Gateway kết nối với hệ thống ngân hàng điện tử ebanking của Agribank	100%
10	333/NQ - HĐQT	13/05/2022	Nghị quyết về các nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 2 năm 2022	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	334/NQ - HĐQT	6/6/2022	Nghị quyết về việc ký Hợp đồng tư vấn phát hành, đại lý phát hành, đại lý đăng ký, lưu ký và đại lý thanh toán trái phiếu Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phát hành riêng lẻ năm 2022 giữa Agribank và Agriseco	100%
12	335/NQ - HĐQT	7/6/2022	Nghị quyết về các vấn đề biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
13	336/NQ - HĐQT	7/6/2022	Nghị quyết về các nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 3 năm 2022	100%
14	337/NQ - HĐQT	22/06/2022	Nghị quyết về bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh Miền Nam	100%
15	338/NQ - HĐQT	28/06/2022	Nghị quyết về triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
II	Quyết định HĐQT		
1	184/QĐ- CT.HĐQT	28/01/2022	QĐ về việc chuyển xếp lương đối với lao động quản lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT
2	185/QĐ- CT.HĐQT	28/01/2022	QĐ về việc chuyển xếp lương đối với lao động quản lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT
3	186/QĐ- CT.HĐQT	16/03/2022	QĐ về việc điều động bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh Miền Nam
4	187/QĐ- CT.HĐQT	16/03/2022	QĐ về việc điều động bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro
5	188/QĐ-HĐQT	22/03/2022	QĐ về việc Ban hành Quy định về cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán
6	189/QĐ- CT.HĐQT	12/4/2022	QĐ về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
7	190/QĐ- CT.HĐQT	20/05/2022	QĐ về việc dùng giao nhiệm vụ phụ trách điều hành hoạt động Phòng Môi giới và Dịch vụ
8	191/QĐ- CT.HĐQT	20/05/2022	QĐ về việc giao nhiệm vụ phụ trách điều hành hoạt động Phòng Môi giới và Dịch vụ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
9	192/QĐ-HĐQT	20/05/2022	QĐ về việc thông qua dự án đầu tư giải pháp bảo mật hệ thống công nghệ thông tin tại Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư giải pháp bảo mật hệ thống công nghệ thông tin của CTCP chứng khoán Agribank
10	193/QĐ-HĐQT	22/06/2022	QĐ về việc bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh Miền Nam đối với Ông Nguyễn Hoàng Tùng

III. Ban Kiểm soát (BKS)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Hương Giang	Trưởng BKS	22/06/2019	-	Thạc sỹ kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	20/11/2014	-	Cử nhân kinh tế
3	Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên BKS	11/06/2018	-	Thạc sỹ kinh tế

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp BKS tham dự (họp trực tiếp)	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Số lần lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ phản hồi (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự họp/phản hồi
1	Bà Lê Hương Giang	8/8	100	100	0			-
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	8/8	100	100	0			-
3	Bà Vũ Thị Hạnh	8/8	100	100	0			-

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ vai trò giám sát theo quy định tại Điều lệ Công ty, gồm:

- Giám sát tình hình hoạt động và tài chính: giám sát về công tác quản trị điều hành và công tác quản lý, công tác quản trị rủi ro và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát việc tuân thủ pháp luật, quy định của pháp luật và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ:
 - + Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính;
 - + Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT;
 - + Giám sát tình hình hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT, Tổng Giám đốc có hồ sơ trình và Chủ tịch HĐQT tổ chức họp trực tiếp/xin ý kiến HĐQT bằng văn bản. Việc tổ chức họp/xin ý kiến được thực hiện đúng quy định.
- Các tài liệu họp, hồ sơ xin ý kiến HĐQT, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT khi ban hành đều được gửi cho BKS theo đúng thể thức, nội dung như đối với các thành viên HĐQT.
- Các báo cáo đánh giá, báo cáo giám sát tuân thủ của BKS đều được gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc.
- BKS phối hợp với HĐQT giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, có đánh giá tiến độ thực hiện.
- Khi có yêu cầu của BKS, Tổng Giám đốc đã thực hiện cung cấp thông tin để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình.
- HĐQT, Tổng Giám đốc đã phối hợp để BKS triển khai kế hoạch hoạt động năm 2022 và thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2021.
- HĐQT, Tổng Giám đốc đã phối hợp để BKS triển khai kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông lớn Agribank.
- BKS được mời và tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có):

- Trình ĐHCĐ thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Trình ĐHCĐ thông qua Danh sách tổ chức kiểm toán độc lập.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành
1	Ông Đinh Ngọc Phương	Tổng Giám đốc	15/05/1979	Thạc sỹ kinh tế	12/06/2019
2	Ông Nguyễn Đức Thắng	Phó Tổng Giám đốc	20/12/1973	Cử nhân toán kinh tế	28/08/2020
3	Ông Lê Sơn Tùng	Phó Tổng Giám đốc	11/03/1983	Kỹ sư điện tử viễn thông	08/11/2020
4	Bà Nguyễn Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc	18/02/1979	Cử nhân luật	30/08/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
-	-	-	-

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Công ty đã đăng ký tham dự khóa học Quản trị công ty tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán. Tuy nhiên, do thời gian học chưa phù hợp với lịch trình công việc của Công ty nên cán bộ Công ty chưa thể tham gia trong thời gian qua. Công ty sẽ thực hiện báo cáo về kết quả tham gia khóa học này sau khi hoàn thành.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
14	Thái Anh Sơn		Thư ký công ty, Người được UQ CBTT								Người nội bộ
15	Lê Thị Mai Hương		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro					18/03/2022			Người nội bộ
16	Nguyễn Thái Quốc		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro						18/03/2022	Điều động sang bộ phận khác	Người nội bộ

2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Agriseco và Agribank ký 01 Hợp đồng tư vấn phát hành, đại lý phát hành, đại lý đăng ký, lưu ký và đại lý thanh toán trái phiếu Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phát hành riêng lẻ năm 2022.

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan đến công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam	Cổ đông nắm quyền chi phối	0100686174	17/02/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội	Ngày 06/6/2022	Nghị quyết 334/NQ-HĐQT ngày 06/6/2022	Hợp đồng tư vấn phát hành, đại lý phát hành, đại lý đăng ký, lưu ký và đại lý thanh toán trái phiếu Ngân hàng nông nghiệp và phát	

TT	Tên Tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan đến công ty	Số giấy CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
									triển nông thôn Việt Nam phát hành riêng lẻ năm 2022 giữa Agribank và Agrisecco, giá trị phát hành dự kiến 21.800 tỷ đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: **không có**.

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: **không có**.

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: **không có**.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại thời điểm cuối kỳ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phan Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT					0	0,00%	
1.01	Phan Văn Thông							0	0,00%	Bố
1.02	Nguyễn Thị Nghĩa							0	0,00%	Mẹ
1.03	Phan Thị Huyền							0	0,00%	Em
1.04	Phan Thị Duyên							0	0,00%	Em
1.05	Đặng Cẩm Hạnh							0	0,00%	Vợ
1.06	Phan Khôi Nguyên							0	0,00%	Con, còn nhỏ
1.07	Phan Gia Khang							0	0,00%	Con, còn nhỏ
1.08	Đặng Anh							0	0,00%	Bố vợ
1.09	Lê Thị Hoài Nam							0	0,00%	Mẹ vợ
1.10	Hồ Xuân Hòa							0	0,00%	Em rể
1.11	Nguyễn Tuấn Dũng							0	0,00%	Em rể
2	Mai Khắc Chính		Thành viên HĐQT					0	0,00%	
2.01	Mai Thị Miện							0	0,00%	Mẹ
2.02	Mai Trung Hiệu							0	0,00%	Anh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.03	Mai Duy Tùng			001005000	12/11/2006	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	0	0,00%	Em trai
2.04	Mai Thị Phúc							0	0,00%	Em gái
2.05	Mai Thị Hương							0	0,00%	Em gái
2.06	Nguyễn Thị Diệu Linh							0	0,00%	Vợ
2.07	Mai Thị Hằng							0	0,00%	Con
2.08	Mai Linh							0	0,00%	Con
2.09	Mai Thị Ngân Anh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
2.10	Nguyễn Thị Kim Xuyên			C				0	0,00%	Mẹ vợ
2.11	Nguyễn Việt Năng							0	0,00%	Em rể
2.12	Nguyễn Lương Sơn							0	0,00%	Em rể
2.13	Trần Thị Thanh			C				0	0,00%	Chị dâu
2.14	Nguyễn Thị Phương							0	0,00%	Em dâu
2.15	Nguyễn Văn Tỉnh							0	0,00%	Con rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
								0	0,00%	
3	Lê Quang Sự		Thành viên HĐQT					0	0,00%	Bố
3.01	Lê Sâm							0	0,00%	Mẹ
3.02	Nguyễn Thị Khoa							0	0,00%	Chị
3.03	Lê Băng Tâm							0	0,00%	Vợ
3.04	Nguyễn Thị Hồng Loan							0	0,00%	Con, còn nhỏ
3.05	Lê Thu Ngân							0	0,00%	Con, còn nhỏ
3.06	Lê Kim Châu							0	0,00%	Bố vợ
3.07	Nguyễn Tiến Bảo							0	0,00%	Mẹ vợ
3.08	Vũ Thị Bích Hồng							0	0,00%	Anh rể
3.09	Nguyễn Tiến Quảng							0	0,00%	
4	Đinh Ngọc Phương		Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT					0	0,00%	
4.01	Nghiêm Thị Mỹ							0	0,00%	Mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.02	Đình Đức Dũng							0	0,00%	Anh
4.03	Đình Mạnh Hùng							0	0,00%	Em trai
4.04	Nguyễn Thị Hà							0	0,00%	Vợ
4.05	Đình Hà Phương Linh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
4.06	Đình Đức Ngọc Sơn							0	0,00%	Con, còn nhỏ
4.07	Đình Hà Linh Thư							0	0,00%	Con, còn nhỏ
4.08	Nguyễn Đức Nam							0	0,00%	Bố vợ
4.09	Lê Thị Nhung							0	0,00%	Mẹ vợ
4.10	Nghiêm Thị Thúy							0	0,00%	Em dâu
4.11	Trần Thị Phượng							0	0,00%	Chị dâu
5	Phạm Thị Hồng Thu		Thành viên HĐQT					1.067	0,0005%	
5.01	Phạm Thị Sâm							0	0,00%	Mẹ
5.02	Ngô Văn Việt							0	0,00%	Chồng
5.03	Phạm Thị Bình							0	0,00%	Chị
5.04	Phạm Thị Thúy							0	0,00%	Em

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.05	Ngô Vương							0	0,00%	Con, còn nhỏ
5.06	Ngô Thị Mai Phương							0	0,00%	Con, còn nhỏ
5.07	Ngô Văn Luận							0	0,00%	Đã chết
6	Bùi Đức Thắng		Phó Tổng Giám đốc					11	0,000005%	
6.01	Nguyễn Thị Bái							0	0,00%	Mẹ
6.02	Bùi Thị Phương Thảo							0	0,00%	Em
6.03	Trần Thị Mai							0	0,00%	Vợ
6.04	Bùi Minh Đức							0	0,00%	Con
6.05	Bùi Trang Linh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
6.06	Vũ Thị Diệp							0	0,00%	Mẹ vợ
7	Lê Sơn Tùng		Phó Tổng giám đốc					0	0,00%	
7.01	Lê Hồng Bôn							0	0,00%	Bố
7.02	Phí Ngọc Bảo							0	0,00%	Mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.03	Lê Thu Thủy							0	0,00%	Chị gái
7.04	Phùng Thị Hương Giang							0	0,00%	Vợ
7.05	Lê Nam Hưng							0	0,00%	Con sinh năm 2015
7.06	Lê Huy Kiên							0	0,00%	Con sinh năm 2010
7.07	Phùng Văn Quyền							0	0,00%	Bố vợ
7.08	Trương Thị Mai Xuân							0	0,00%	Mẹ vợ
7.09	Tô Thanh Tuấn		Phó Phòng MG & DV					0	0,00%	Anh rể
8	Nguyễn Ngọc Lan		Phó Tổng giám đốc					0	0,00%	
8.01	Nguyễn Đình Tậu							0	0,00%	Bố
8.02	Cao Thị Xanh							0	0,00%	Mẹ
8.03	Mạc Đình Khuyến							0	0,00%	Chồng
8.04	Mạc Đình Minh Bảo							0	0,00%	Con, còn nhỏ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.05	Mạc Phúc Thanh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
8.06	Vũ Thị Nụ							0	0,00%	Mẹ chồng
9	Lê Hương Giang		Trưởng Ban Kiểm soát					0	0,00%	
9.01	Lê Duy Kỳ							0	0,00%	Bố
9.02	Lý Thị Bích							0	0,00%	Mẹ
9.03	Nguyễn Duy Quốc Hưng							0	0,00%	Chồng
9.04	Trịnh Đức Anh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
9.05	Trịnh Đức Minh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
9.06	Nguyễn Tú Linh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
9.07	Lê Hương Lan							0	0,00%	Em
9.08	Lê Bích Thảo							0	0,00%	Em
9.09	Lê Bình Phương							0	0,00%	Em rể
9.10	Phạm Bích Ngọc							0	0,00%	Mẹ chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.11	Nguyễn Duy Hiệp							0	0,00%	Bố chồng
10	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Thành viên Ban Kiểm soát					0	0,00%	
10.01	Nguyễn Đình An							0	0,00%	Bố
10.02	Phạm Thị Sâm							0	0,00%	Mẹ
10.03	Nguyễn Đức Toàn							0	0,00%	Em
10.04	Nguyễn Mạnh Thắng							0	0,00%	Em
10.05	Phí Hồng Thịnh							0	0,00%	Chồng
10.06	Phí Hồng Sơn							0	0,00%	Con
10.07	Phí Hồng Hà							0	0,00%	Con
10.08	Nguyễn Thị Hương Nhài							0	0,00%	Em dâu
10.09	Phạm Thị Hương							0	0,00%	Em dâu
11	Vũ Thị Hạnh		Thành viên BKS					0	0,00%	
11.01	Vũ Mão							0	0,00%	Bố đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.02	Phan Thị Kim Dung							0	0,00%	Mẹ đẻ
11.03	Đỗ Tuấn Anh							0	0,00%	Chồng
11.04	Đỗ Vũ Hạnh Châu							0	0,00%	Con
11.05	Vũ Phương Mai							0	0,00%	Chị gái
11.06	Vũ Quốc Bảo							0	0,00%	Em trai
11.07	Đỗ Thúc Tuấn							0	0,00%	Bố chồng
11.08	Lê Thị Thùy Dương							0	0,00%	Mẹ chồng
11.09	Trần Việt Hà							0	0,00%	Anh rể
12	Tăng Thị Trinh		Trưởng phòng kế toán					0	0,00%	
12.01	Nguyễn Thị Tới							0	0,00%	Mẹ
12.02	Nguyễn Văn Sơn							0	0,00%	Chồng
12.03	Nguyễn Nhật Nam							0	0,00%	Con (còn nhỏ)
12.04	Tăng Thị Thùy Linh							0	0,00%	Chị
12.05	Nguyễn Văn Kị							0	0,00%	Bố chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.06	Dương Thị Quế							0	0,00%	Mẹ chồng
12.07	Dương Hồng Khánh							0	0,00%	Anh rể
13	Thái Anh Sơn		Thư ký công ty					0	0,00%	
13.01	Đào Thị Phương Hoa							0	0,00%	Mẹ đẻ
13.02	Trần Thị Thu Huyền							0	0,00%	Vợ
13.03	Thái Minh Quân							0	0,00%	Con, còn nhỏ
13.04	Thái Minh Khôi							0	0,00%	Con, còn nhỏ
13.05	Thái Thu Thủy							0	0,00%	Em gái
13.06	Đào Thị Loan							0	0,00%	Mẹ vợ
13.07	Trần Quang Hưng							0	0,00%	Bố vợ
14	Lê Thị Mai Hương		Trưởng Ban KTNB&QTRR					0	0,00%	
14.01	Lê Văn Ngũ							0	0,00%	Bố đẻ
14.02	Lê Thị Chung							0	0,00%	Mẹ đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.03	Nguyễn Quang Cấp							0	0,00%	Chồng
14.04	Nguyễn Lê Nguyệt Minh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
14.05	Nguyễn Quang Huy							0	0,00%	Con, còn nhỏ
14.06	Nguyễn Văn Phùng							0	0,00%	Bố chồng
14.07	Nguyễn Thị Cừ							0	0,00%	Mẹ chồng
14.08	Lê Thanh Tùng							0	0,00%	Chị
14.09	Lê Tuấn Nghĩa							0	0,00%	Em
15	Nguyễn Thái Quốc		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro					0	0,00%	
15.01	Nguyễn Thái Đường							0	0,00%	Bố
15.02	Hồ Thị Bé							0	0,00%	Mẹ
15.03	Trần Thị Tuyết							0	0,00%	Vợ
15.04	Nguyễn Thị Ngọc Oanh							0	0,00%	Con, còn nhỏ
15.05	Nguyễn Thái Phúc							0	0,00%	Con, còn nhỏ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND, căn cước/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.06	Nguyễn Thị Huyền Chi							0	0,00%	Em
15.07	Nguyễn Thị Trang							0	0,00%	Em
15.05	Trần Văn Nhỏ							0	0,00%	Bố vợ
15.06	Phan Thị An							0	0,00%	Mẹ vợ
15.07	Hoàng Dương Bùi							0	0,00%	Em rể

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu AGR: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VPHĐQT, HC-NS.



Phan Văn Tuấn